

Bản án số: 130/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 9 - 2024

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mâu, ông Nguyễn Xuân Thạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Chế Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2024/TLST-HNGĐ về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 271/2024/QĐ-ST ngày 13 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - Sinh ngày 18/12/1992; Nơi đăng ký thường trú trước khi xuất cảnh: Xóm L, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Hiện có địa chỉ tại: AAAAA - Beechboro - Wa Australia. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Ngô Đức V - Sinh ngày 15/7/1990; Nơi đăng ký thường trú trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Hiện có địa chỉ tại:BBBBBB, Samjuk - myeon, Anseong-si, Gyeonggi-do, Korea (Hàn Quốc), Công ty TNHH Hóa Chất Quốc Tế Hanmin. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T (ủy quyền đề nộp và nhận thông báo, văn bản tố tụng, bản án tại Tòa án): Anh Phạm Văn V và anh Phan Đức H, có cùng địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà T, 87 Nguyễn Văn L, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng (theo văn bản ủy quyền ngày 26/4/2024 có xác nhận của Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Pót, Ô - xtrây - li - a). Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Ngô Đức V (ủy quyền để nộp và nhận thông báo, văn bản tố tụng, bản án tại Tòa án): Ông Ngô Văn L (bố của anh V), địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (theo văn bản ủy quyền ngày 05/6/2024 có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc). Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện và văn bản trình bày ý kiến ngày 26/4/2024, nguyên đơn chị Nguyễn Thị trình bày:

Chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Đức V quen biết nhau từ năm 2016, sau một thời gian tìm hiểu nhau, anh chị đã tự nguyện đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 11/07/2017. Khoảng thời gian đầu khi mới kết hôn vợ chồng sống chung tại phường Q, thị xã B, hai vợ chồng sống yêu thương, hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên sau đó do kinh tế gia đình khó khăn, anh V đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, do khoảng cách địa lý cách xa nhau nên hai vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống nên không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù đã được gia đình nội ngoại hai bên động viên để hàn gắn tình cảm vợ chồng tuy nhiên càng cố gắng hàn gắn, níu kéo, anh chị lại càng thêm bất đồng và gây cho nhau nhiều đau khổ. Vợ chồng đã sống ly thân trong khoảng thời gian dài, chị T đã về Nghệ An sinh sống cùng bố mẹ và hiện tại đã đi xuất khẩu lao động tại Australia, anh Ngô Đức V hiện cũng đang xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, vợ chồng không còn bất cứ liên lạc nào với nhau, cuộc hôn nhân càng đi vào bế tắc, đến nay chị T nhận thấy vợ chồng không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau và thực tế hôn nhân chỉ ràng buộc nhau về mặt pháp lý và không thể tiếp tục được nữa. Vì vậy chị T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V. Chị T và anh V chưa có con chung nên chị không có yêu cầu gì; về tài sản chung chị T cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay chị T đang đi xuất khẩu lao động tại Australia do khoảng cách địa lý quá xa, kinh tế lại eo hẹp nên không thể trực tiếp về Việt Nam để thực hiện thủ tục ly hôn. Do vậy để đảm bảo thời gian giải quyết vụ án, chị đã ủy quyền cho anh Phạm Văn V và Phan Đức H nhận thông báo, quyết định, bản án của Tòa án. Chị T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, cho phép chị T được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

-Tại văn bản trình bày ý kiến và xin không tiến hành việc hòa giải, xét xử vắng mặt ngày 05/6/2024, bị đơn anh Ngô Đức V trình bày:

Anh Ngô Đức V và chị Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 11/7/2017. Sau khi kết hôn thì anh Việt đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, từ thời điểm anh đi xuất khẩu lao động thì mâu thuẫn của hai vợ chồng bắt đầu phát sinh, là cặp vợ chồng trẻ mới cưới nên chưa thực sự thấu hiểu và thông cảm cho nhau trong cuộc sống hôn nhân nên hai vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị Nguyễn Thị

T đã bỏ về quê mẹ ở Yên Thành, Nghệ An để sinh sống, kể từ đó vợ chồng hầu như không còn liên lạc với nhau và hiện tại thì chị T đang đi xuất khẩu lao động tại Australia. Hai vợ chồng đã được gia đình nội ngoại hai bên động viên để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Đến nay anh nhận thấy vợ chồng không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau và thực tế hôn nhân chỉ ràng buộc nhau về mặt pháp lý và không thể tiếp tục được nữa. Nay chị T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn thì anh V cũng đồng ý ly hôn với chị T. Hiện nay anh V và chị T chưa có con chung và không có tài sản chung nên anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh V đang đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, do khoảng cách địa lý và kinh tế eo hẹp nên không thể về Việt Nam để tham gia toàn bộ quá trình tố tụng của vụ án. Do vậy để đảm bảo thời gian giải quyết vụ án, anh đã ủy quyền cho ông Ngô Văn L (cha đẻ) nhận thông báo, quyết định, bản án của Tòa án. Anh V đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án, chấp thuận cho phép anh được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã cung cấp và giao nộp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan; đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình và đều có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tuy nhiên, do đây là vụ án có yếu tố nước ngoài, nhưng trong Thông báo thụ lý vụ án Tòa án lại không ấn định thời gian mở phiên họp hòa giải, thời gian mở phiên tòa là không thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 476 của Bộ luật tố tụng dân sự; đồng thời Tòa án thụ lý vụ án vào ngày 26/6/2024 nhưng đến ngày 13/8/2024 đã có Quyết định đưa vụ án ra xét xử là không thực hiện đúng về thời hạn giải quyết vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 476 của Bộ luật tố tụng dân sự, cụ thể: *“phiên tòa phải được mở sớm nhất là 9 tháng và chậm nhất là 12 tháng kể từ ngày thụ lý vụ án, ...”*, là vi phạm thủ tục tố tụng.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Ngô Đức V. Về con chung và tài sản chung: Không xem xét. Về án phí ly hôn buộc chị T phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ngày 14/5/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T. Trong thời gian xem xét, xử lý đơn khởi kiện của chị T thì đến ngày 21/6/2024 Tòa án tiếp tục nhận được tài liệu, chứng cứ kèm theo của bị đơn anh Ngô Đức V (giấy ủy quyền của anh V ủy quyền cho ông L; bản trình bày ý kiến về việc ly hôn, xin không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt của anh V). Đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo của chị T và anh V có chứng thực của Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Ô-xtrây-li-a (đối với tài liệu của chị T) và Đại sứ

quán Việt Nam tại Hàn Quốc (đối với tài liệu của anh V). Xét thấy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã làm thủ tục thụ lý vụ án để giải quyết theo quy định tại Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do trước khi thụ lý vụ án các đương sự đã cung cấp đầy đủ lời khai, tài liệu, chứng cứ; có đơn yêu cầu không tiến hành phiên họp hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên đây là trường hợp vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, và thuộc trường hợp Tòa án không mở phiên họp hòa giải theo khoản 1 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, trong Thông báo thụ lý vụ án không cần thiết phải ấn định thời gian mở phiên hòa giải, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 476 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, do vụ án không thuộc trường hợp phải ủy thác tư pháp ra nước ngoài và cũng không thuộc trường hợp phải thực hiện việc tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài (nguyên đơn và bị đơn đều có văn bản ủy quyền cho người ở trong nước nhận thông báo, văn bản tố tụng của Tòa án) nên cũng không cần thiết phải áp dụng thời hạn giải quyết vụ án “sớm nhất 9 tháng và chậm nhất 12 tháng, kể từ ngày thụ lý vụ án” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 476 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay cả nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, nhưng do trước đó họ đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Đức V là vợ chồng hợp pháp. Hai người đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền vào ngày 11/7/2017 và chung sống hạnh phúc bên nhau được thời gian ngắn. Cuối năm 2017 anh Ngô Đức V đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Từ thời điểm anh V đi xuất khẩu lao động, do khoảng cách địa lý xa nhau nên mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh, vợ chồng thiếu sự tin tưởng lẫn nhau, không chia sẻ cùng nhau trong cuộc sống. Đến năm 2019 thì chị T đã bỏ về quê mẹ để ở Yên Thành, Nghệ An để sinh sống, kể từ đó vợ chồng không còn liên lạc và không còn quan tâm đến nhau nữa. Sau khi về quê được một thời gian thì chị T cũng đi xuất khẩu lao động tại Australia đến nay chưa về nước. Hiện tại cả chị T và anh V đều khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, hai người không thể tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Đức V được ly hôn là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51, 55, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về quan hệ con chung và tài sản chung*: Chị T với anh V chưa có con chung và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

[4] *Về án phí sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Đức V có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; các Điều 207, 227, 228, 238, 476, 477 và 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 55, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Ngô Đức V.

2. Về quan hệ con chung và tài sản chung: Chị T với anh V chưa có con chung và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004960 ngày 25/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

4. Quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Đức V có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 30 ngày kể từ ngày người đại diện theo ủy quyền nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- UBND phường Q;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ